TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 16/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mông Văn Thịnh.
Bà Nguyễn Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Ngân - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Linh Trần Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Cao Bằng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Bàn Phù Q, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam
Sinh ngày 28/8/2007 tại xã H, tỉnh Cao Bằng.
Căn cước công dân số: 004207005784, cấp ngày 09/7/2025, nơi cấp: C06-BCA.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Bàn Dào P, sinh năm 1989 và bà Đặng Mùi M, sinh năm 1989; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Bảo Lạc thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút, ngày 07/01/2026 Tổ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng phát hiện Bàn Phù Q, sinh

năm 2007, trú tại: xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Tiến hành kiểm tra trên người Q, phát hiện trong túi quần dài bên trái của chiếc quần Q đang mặc có 01 bao thuốc lá SAIGON melon, bên trong có gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa các cục lẫn bột màu trắng nghi là ma tuý. Phát hiện bên trong túi đeo chéo mà Q đang đeo trên người có 05 gói nilon màu hồng, bên trong cả 05 gói đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma tuý. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ số vật chứng trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Phù Q tại xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét, không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng tiến hành mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng và lấy mẫu gửi trưng cầu giám định:

- Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ bên trong bao thuốc lá SAIGON melon, bên trong có gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 gói nilon màu trắng có chứa các cục lẫn bột màu trắng nghi là ma tuý khi bắt quả tang Bàn Phù Q có khối lượng 0,08 gam.

- Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ 05 gói nilon màu hồng, bên trong cả 05 gói đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma tuý khi bắt quả tang Bàn Phù Q có khối lượng 0,2 gam

Tại bản kết luận giám định số: 16/KL-KTHS, ngày 14/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh C kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột trong 02 trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (H).

Tại cơ quan điều tra, Bàn Phù Q khai nhận:

Từ tháng 12/2025 Q đi làm thuê tại tỉnh Thái Nguyên (không nhớ địa chỉ cụ thể). Trong quá trình làm thuê Q thường đi qua khu vực có một số người nghiện tụ tập. Sáng ngày 05/01/2026, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma tuý nên Q đã đi đến khu vực thường xuyên có người nghiện tụ tập như đã kể trên để tìm mua ma tuý. Sau khi đến nơi, Q có nói chuyện và hỏi mua được ma tuý với một người đàn ông không rõ họ, tên và địa chỉ với số tiền là 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, đến tối cùng ngày Q bắt xe khách đi đến xã B, tỉnh Cao Bằng. Sáng ngày 06/01/2026, Q đến trung tâm xã B và đi bộ đến căn nhà của mẹ đẻ là Đặng Mùi M tại xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi đến nhà Q lấy số ma tuý mua được trên chia ra một phần nhỏ rồi đi đến khu vực vắng vẻ sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma tuý xong, Q quay về nhà đem số ma tuý còn lại ra chia tất cả thành 06 phần trong đó 01 phần ma tuý được gói bằng mảnh nilon màu trắng Q để trong bao thuốc Saigon Melon để tiện cho việc khi

có nhu cầu sử dụng ma tuý sẽ đem ra sử dụng, còn 05 phần ma tuý còn lại được gói bằng các mảnh nilon màu hồng cất vào trong túi đeo chéo màu be (kem nhạt), trên bề mặt có hoạ tiết Monogram, dây đeo kẻ sọc trắng, đen và xanh của Q. Sau khi chia ma tuý xong thì Q sinh hoạt tại căn nhà của mẹ, tại thời điểm đó mẹ Q đã đi làm thuê từ lâu không có mặt ở nhà, Q ý định chơi tại chợ xã B vài ngày rồi mới về nhà ở xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 07/01/2026, Q mang theo số ma tuý kể trên đi bộ đến chợ xã B chơi, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày khi Q đang đi bộ về nhà ở xóm N thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ số ma tuý trên tại xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng. Mục đích Q mua ma túy về để phục vụ nhu cầu sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo Bàn Phù Q đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKSCBG-KV ngày 12/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bàn Phù Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bàn Phù Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Nhất trí với khối lượng ma túy thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 14/01/2026 của Phòng K-Công an tỉnh C.

- Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Bàn Phù Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo Bàn Phù Q xác định là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bàn Phù Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại; bản kết luận giám định, vật chứng; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 07/01/2026, tại xóm B, xã B, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã B phát hiện và bắt quả tang Bàn Phù Q, sinh năm 2007, trú tại: xóm P, xã H, tỉnh Cao Bằng đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Cao Bằng truy tố bị cáo về tội 'Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính:

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, tàng trữ 0,28 gam ma túy, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mội thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ theo quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo không giữ chức vụ gì trong đảng, chính quyền, các đoàn thể, nghề nghiệp của bị cáo trước khi phạm tội là lao động tự do, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo Bàn Phù Q xác định là vật cấm lưu hành nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Bàn Phù Q. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với bà Đặng Mùi M là mẹ đẻ của bị cáo cùng sinh sống với bị cáo tại căn nhà thuộc xóm N, xã B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra xác định thời điểm từ ngày 05/01/2026 đến ngày 07/01/2026 bà M không có mặt, không biết về hành vi bị cáo sử dụng ma tuý tại căn nhà này. Do đó, xác định bà Đặng Mùi M không vi phạm pháp luật trong vụ án này.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Bàn Phù Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Phù Q 03 năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ qua bắt quả tang Bàn Phù Q, ngày 07/01/2026". Mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh C.

+ 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Số 16/KL-KTHS. Hoàn mẫu giám định vụ Bàn Phù Quyên, bắt ngày 07/01/2026". Mặt sau dán kín, có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu của Phòng K - Công an tỉnh C.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22 ngày 13 tháng 3 năm 2026.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Bàn Phù Q được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5;
- Phân trại tạm giam Bảo Lạc;
- UBND xã Hưng Đạo, tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Văn Nhường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Văn Chuyên **Quan Hồng Tiềm** **Trương Văn Nhường**